TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20/8/2020
Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đông Hà
2. Bà Nguyễn Thị Tua

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 20/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2020/TLST-HNGĐ ngày 15/6/2020 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2020 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp 9, xã V, huyện T, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp 9, xã V, huyện T, tỉnh Hậu Giang.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 6 năm 2020 nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H trình bày: Chị và anh Đinh Văn T kết hôn năm 2009 nhưng đến năm 2010 mới đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống không còn hạnh

phúc anh chị đã ly thân từ năm 2019. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Văn T.

Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc H và anh Đinh Văn T có 02 người con tên Đinh Thị Ngọc C, sinh ngày 09/9/2010 và Đinh Gia B, sinh ngày 06/7/2013, hiện con chung đang sống cùng chị H. Khi ly hôn chị Nguyễn Ngọc H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: Anh chị không có tài sản chung và nợ chung.

Đối với bị đơn anh Đinh Văn T: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đinh Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc H.

Theo nội dung xác minh do chính quyền địa phương cung cấp thì giữa chị Nguyễn Ngọc H và anh Đinh Văn T chung sống với nhau tại địa phương và có 02 con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh chị thì địa phương không biết rõ, hiện tại cũng không có tranh chấp gì về tài sản.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H đã nộp cho Tòa án Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao sổ hộ khẩu, trích lục giấy khai sinh con chung, đơn xin xác nhận. Bị đơn anh Đinh Văn T không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào. Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Ngọc H và anh Đinh Văn T.

Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh T. Về con chung chị H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Anh Đinh Văn T vắng mặt tại phiên tòa và không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Đinh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đinh Văn T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc H và anh Đinh Văn T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T không có trách nhiệm với gia đình nên hôn nhân không hạnh phúc và anh chị đã ly thân từ năm 2019 đến nay, nay chị Nguyễn Ngọc H yêu cầu được ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên hòa giải tạo điều kiện để anh chị đoàn tụ, tuy nhiên dù được triệu tập hợp lệ nhưng anh Đinh Văn T vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Từ đó chứng tỏ anh chị đã không muốn duy trì hôn nhân và đoàn tụ với nhau, mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Nguyễn Ngọc H được ly hôn với anh Đinh Văn T.

Do hôn nhân của chị H và anh T được xác lập vào năm 2010 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và các Điều 11, 89, 91 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 để giải quyết.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc H có yêu cầu được nuôi con chung là Đinh Thị Ngọc C, sinh ngày 09/9/2010 và Đinh Gia B, sinh ngày 06/7/2013. Xét thấy từ khi chị H và anh T ly thân đến nay các con chung sống cùng chị H. Tại biên bản ghi lời khai cháu Cvà cháu B đều có nguyện vọng được sống cùng chị H. Xét thấy con chung đều trên 07 tuổi việc giao con cho ai nuôi dưỡng cũng cần xem xét nguyện vọng của các con và phù hợp với điều kiện, môi trường sống của các con. Nhằm đảm bảo cho sự phát triển bình thường của con chung. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của chị H. Giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng

Anh Đinh Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Nguyễn Ngọc H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi có yêu cầu chị Nguyễn Ngọc H có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung và nợ chungkhông có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đương sự còn phải chịu án phí và được kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 6, khoản 1 Điều 28, 35, 39, 91, khoản 3 Điều 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 11, 89, 91 Luật hôn nhân gia đình năm 2000. Các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc H, cho chị Nguyễn Ngọc H được ly hôn với anh Đinh Văn T.

- Về con chung: Giao con chung tên Đinh Thị Ngọc C, sinh ngày 09/9/2010 và Đinh Gia B, sinh ngày 06/7/2013 cho chị Nguyễn Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đinh Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đinh Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã đóng theo Biên lai thu tiền số 0001078, ngày 15/6/2020 của Ccục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, chị H không phải nộp thêm.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể

từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Ccục THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND cấp xã nơi đăng ký KH;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thị Mỹ Trúc